

Bản án số:123/2021/HSST

Ngày 29 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê Anh Đức – Ông Nguyễn Hữu Tường.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân -Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số:110/2021/HSST, ngày 06 tháng 9 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐ XXST-HS ngày 16/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/06/1974 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 9, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chức vụ): Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Nguyễn Minh Đ (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1943; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1981; Con: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/9/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 208/HSST ngày 18/9/2007; Ngày 28/12/2016, bị Tòa án nhân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số:74/HSST ngày 28/12/2016.Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2018.Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/06/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Bá L (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/04/1966 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 5, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chức vụ): Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Họ tên cha: Nguyễn Bá D, sinh năm 1927 (đã

chết) ; Họ tên mẹ: Phan Thị T, sinh năm 1927; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1968; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án: Ngày 24/03/2014, bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số: 34/HSPT ngày 24/03/2014; Ngày 29/06/2016 bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số: 29/HSST ngày 29/06/2016; Ngày 11/09/2018, bị Tòa án nhân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 42 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số: 83/HSST ngày 11/09/2018. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/08/2020; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/10/1998, bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù và phạt tiền 1.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại bản án số: 28/HSST ngày 22/10/1998; Ngày 29/7/2003 bị TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số: 52/HSST ngày 29/7/2003; Ngày 24/03/2008 bị TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 tháng tù tại bản án số: 09/HSST ngày 24/03/2008; Ngày 25/9/2008 bị TAND huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số: 100/2008 ngày 25/9/2008. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/06/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Nguyễn Thị L (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 20/06/1990 tại huyện A, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chức vụ): Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chồng: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1988 (Đã ly hôn); Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 27/11/2020 bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số: 132/HSST ngày 27/11/2020 bị cáo chưa chấp hành hình phạt 03 tháng tù mà bản án đã tuyên; Tiền sự: Không; Nhân Thân: Ngày 30/7/2020 bị TAND huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại bản án số: 31/HSST ngày 30/7/2020. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/06/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Phan Đình N (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/7/1975 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 6, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chức vụ): Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên cha: Phan Đình C (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1930; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1975; Con: Có 02 người, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 25/10/2011 phạm tội “Đánh bạc” bị TAND tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số: 46/HSPT ngày 10/04/2021; Bị cáo bị tạm

giữ, tạm giam từ ngày 01/06/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/10/1988 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 8, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chức vụ): Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn K, sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Trần Thị B, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1987; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 07/6/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn C** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 09/8/1981 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 8, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chức vụ): Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn H (đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1931; Anh chị em ruột: Có 09 người, bị cáo là con thứ chín trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 07/6/2021. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: **Phạm Xuân C** (Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/8/1995 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 7, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chức vụ): Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên cha: Phạm Xuân H, sinh năm 1957; Họ tên mẹ: Thái Thị H, sinh năm 1959; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Huệ T, sinh năm 1996; Con: Có 01 người, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/6/2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 01/06/2021, Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho Nguyễn Thị L , Nguyễn Bá L, Nguyễn Văn C, Phan Đình N rủ đến nhà H để đánh bạc. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi H đi lễ tại nhà thờ giáo xứ Ngọc Long về đến khu vực Cầu Cao thuộc xóm 9, xã C, huyện Y thì gặp Nguyễn Bá L, Nguyễn Thị L , Phan Đình N, Phạm Xuân C, Nguyễn Văn C thì H rủ mọi người đến nhà H đánh bạc thì tất cả đồng ý. Sau đó, L, L, N, C đi đến nhà H tại xóm 9, xã C, huyện Y để đánh bạc, còn C đi ăn sáng. Nguyễn Văn H chuẩn bị

01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, đồ trải ra trước khu vực phía trước của nhà tắm và vệ sinh, 01 chiếc chăn nhung màu đỏ trải trên chiếc chiếu, 01 bộ bát đĩa bằng sứ, màu trắng để sử dụng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. H đưa cho C 01 cái kéo màu xanh và lá bài tứ lơ khơ có một mặt màu xanh, một mặt màu trắng để C cắt quân vị. C cầm kéo cắt 04 quân vị, hình tròn có kích thước giống nhau. Sau khi cắt xong quân vị thì Nguyễn Văn H, Nguyễn Bá L, Nguyễn Thị L, Phan Đình N, Phạm Xuân C đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, đặt cược tối thiểu mỗi ván từ 100.000 đồng, không giới hạn số tiền đặt cược. Một lúc sau, khi các đối tượng đang đánh bạc thì Nguyễn Văn C đến cùng tham gia đánh bạc. Đánh bạc được một lúc thì C thua hết tiền nên đã gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T và nói với T “*Cầm mười triệu đi xuống nhà anh H tau vay*”. Nghe vậy thì T đồng ý và cầm tiền đi từ nhà đến nhà H để đưa tiền cho C vay để đánh bạc. Khi đến nhà H, T thấy C đang đánh bạc với các đối tượng bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Lúc này T đã đưa cho C vay 10.000.000 đồng để C đánh bạc, đồng thời T cũng ngồi tham gia đánh bạc cùng với các đối tượng này. Quá trình các đối tượng đánh bạc thì H đã thu tiền chiếu của L, Năm, C mỗi người 200.000 đồng, tổng cộng thu được 600.000 đồng và H đã sử dụng toàn bộ 600.000 đồng thu tiền chiếu có được vào việc đánh bạc.

Đến khoảng 9 giờ 20 phút cùng ngày, khi các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Bá L, Nguyễn Thị L, Phan Đình N, Nguyễn Văn C, Phạm Xuân C và Nguyễn Văn T đang đánh bạc với nhau thì phát hiện có Tổ công tác Công an huyện Yên Thành đến kiểm tra, lúc này các đối tượng đã đứng dậy và bỏ hết tiền vào túi quần của mình. Sau đó, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ: 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, đỏ; 01 (một) chiếc chăn nhung, màu đỏ; 01 (một) cái bát và 01 (một) cái đĩa bằng sứ, màu trắng; 01 (một) lá bài tứ lơ khơ; 04 (bốn) quân vị hình tròn, 01 (một) cái kéo màu xanh; thu giữ trong người các đối tượng tổng số tiền 93.000.000 đ (chín mươi ba triệu đồng)

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Văn H sử dụng 9.000.000 đồng và thu tiền chiếu 600.000 đồng, tổng cộng 9.600.000 đồng; Nguyễn Bá L sử dụng 1.000.000 đồng đã nộp tiền chiếu cho H 200.000 đồng, Phan Đình N sử dụng 2.000.000 đồng, đã nộp tiền chiếu cho H 200.000 đồng; Nguyễn Thị L sử dụng 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn C sử dụng 11.500.000 đồng (trong đó mang theo 1.500.000 đồng, vay của Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng); Nguyễn Văn T sử dụng 1.400.000 đồng; Phạm Xuân C sử dụng 10.000.000 đồng, đã nộp tiền chiếu cho H 200.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 36.900.000 đ (Ba mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đến 10 giờ 30 phút ngày 01/06/2021, Công an huyện Yên Thành đã tiến hành khám xét tại chỗ ở của Nguyễn Văn H. Quá trình khám xét đã phát hiện, thu giữ trong tủ đựng quần áo ở trong phòng ngủ của Nguyễn Văn H 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn, màu trong suốt, bên trong có chứa 14 (mười bốn) viên nén hình tròn màu đỏ; 01 (một) viên nén hình tròn, màu xanh; 01 (một) túi ni lông màu đen, bên trong có chứa chất rắn màu trắng; thu giữ trong bịch bím trong phòng ngủ của Nguyễn

Văn H 01 túi ni lông màu xanh, bên trong có chứa 52 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 túi ni lông màu đen, bên trong có chứa chất rắn màu trắng; Thu giữ tại công nhà của Nguyễn Văn H 01 túi nilông trong suốt bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 29/05/2021, Nguyễn Văn H đi từ nhà đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An mục đích để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại thị trấn Đ H gặp một người đàn ông lái xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma túy của người này và H đưa cho người này số tiền 5.000.000 đồng để mua ma túy. Sau đó người đàn ông này cầm tiền của H rồi đi khoảng 5 phút sau thì quay lại gặp H và nói H đi đến cột mốc ở gần đó để lấy ma túy. H đi đến vị trí người đàn ông này nói thì thấy có gói ma túy, H cầm gói ma túy này rồi đưa về nhà. Về đến nhà H lấy gói ma túy ra sử dụng một ít, số ma túy còn lại H cất giấu nhiều nơi trong nhà nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/5/2021 Nguyễn Văn H đã bán 03 viên ma túy cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) với số tiền 200.000 đồng. Số ma túy còn lại H chưa kịp bán thì bị Công an huyện Yên Thành phát hiện, thu giữ.

Tại Kết luận giám định số: 846/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 08/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận:

- 02 mẫu viên nén hình tròn màu đỏ (ký hiệu M1 và M5), mẫu viên nén hình tròn màu xanh (ký hiệu M2) thu giữ của Nguyễn Văn H gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Các viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn H có tổng khối lượng là 7,17g (Bảy phẩy mười bảy gam). Viên nén hình tròn màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn H có khối lượng là 0,14g (không phẩy mười bốn gam).

- 02 mẫu chất rắn màu trắng (ký hiệu M3 và M6) thu giữ của Nguyễn Văn H gửi tới giám định đều là ma túy (Heroin). Số chất rắn màu trắng 02 gói thu giữ của Nguyễn Văn H có tổng khối lượng là 3,075g (ba phẩy không trăm bảy mươi lăm gam).

- Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M4) thu giữ của Nguyễn Văn H gửi tới giám định không phải là chất ma túy. Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H có khối lượng là 5,155 g (năm phẩy một trăm năm mươi gam).

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh đỏ, đã qua sử dụng;
- 01 (một) chiếc chăn nhung màu đỏ, đã qua sử dụng;
- 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt màu xanh, một mặt màu trắng;
- 01 (một) bộ bát, đĩa bằng sứ màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 (một) lá bài tú lơ khơ, đã bị cắt thành nhiều phần;
- Thu giữ trong người Nguyễn Văn H số tiền 7.400.000 đồng;
- Thu giữ trong người Nguyễn Bá L số tiền 16.400.000 đồng;
- Thu giữ trong người Nguyễn Thị L số tiền 1.200.000 đồng;
- Thu giữ trong người Phan Đình N số tiền 6.300.000 đồng;
- Thu giữ trong người Nguyễn Văn C số tiền 9.600.000 đồng;
- Thu giữ trong người Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000 đồng;

- Thu giữ trong người Phạm Xuân C số tiền 51.100.000 đồng;
- Nguyễn Văn H giao nộp số tiền 200.000 đồng, là tiền bán ma túy;
- Thu giữ của Nguyễn Văn H 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn sim số 0335081925, đã qua sử dụng;
- Thu giữ của Nguyễn Bá L 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu vàng, bên trong có gắn sim số 0382154022 và số 0365273315, đã qua sử dụng;
- Thu giữ của Nguyễn Thị L 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu vàng nhạt, bên trong có gắn sim số 0976326143, đã qua sử dụng;
- Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn sim số 0389644517, đã qua sử dụng;
- Thu giữ của Nguyễn Văn C 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme I 5, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0974652814, đã qua sử dụng;
- Thu giữ của Nguyễn Văn H 66 (sáu mươi sáu) viên nén, hình tròn màu đỏ, loại ma túy Methamphetamine, có khối lượng 7,17 gam và 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh, loại ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,14 gam; Số chất bột màu trắng, loại ma túy Heroine, có khối lượng 3,075 gam.

*** Xử lý vật chứng:**

- Đối với số tiền 36.600.000 đồng thu giữ của Phạm Xuân C, quá trình điều tra xác định số tiền này không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho Phạm Xuân C.
- Đối với số tiền 15.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Bá L, quá trình điều tra xác định số tiền này không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho Nguyễn Bá L.
- Đối với số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của Phan Đình N, quá trình điều tra xác định số tiền này không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho Phan Đình N.
- Đối với số tiền 36.900.000 đồng là tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và 200.000 đồng là tiền Nguyễn Văn H bán ma túy có được, được nộp vào tài khoản của Chi cục THADS Yên Thành mở tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Thành.
- Những vật chứng còn lại đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số:126/CT-VKS-YT, ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc”, “Gá bạc”, “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322 và điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Bá L về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Thị L, Phan Đình N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Phạm Xuân C về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các qui định của pháp luật xử lý như sau:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322, điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 55 của BLHS năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Đánh bạc; Từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Gá bạc; Từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là từ 10 năm đến 11 năm tù.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá L từ 04 năm đến 04 năm 06(sáu) tháng tù về tội Đánh bạc.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp với bản án số: 132/HSST ngày 27/11/2020 của TAND huyện Yên Thành xử phạt bị cáo 03 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Phan Đình N từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng về tội Đánh bạc, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân C từ 09 tháng đến 12 tháng về tội Đánh bạc, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

*Về hình phạt bổ sung: Do điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, nên đề nghị không áp dụng xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chăn nhung màu đỏ, đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt màu xanh, một mặt màu trắng; 01 (một) bộ bát, đĩa bằng sứ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) lá bài tứ lơ khơ, đã bị cắt thành nhiều phần; Số ma túy còn lại thu của Nguyễn Văn H sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 04 điện thoại sau: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu vàng, bên trong có gắn sim số 0382154022 và số 0365273315 thu của bị cáo Nguyễn Bá L; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu vàng nhạt thu của bị cáo Nguyễn Thị L bên trong có gắn sim số 0976326143; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen,

bên trong có gắn sim số 0389644517 thu của bị cáo Nguyễn Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme I 5, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0974652814 thu của Nguyễn Văn C.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 36.900.000 đồng là tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và 200.000 đồng là tiền Nguyễn Văn H bán ma túy.

* Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì đối với bản luận tội của viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 01/06/2021, tại nhà Nguyễn Văn H ở xóm 9, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An, trong lúc các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Bá L, Nguyễn Thị L, Phan Đình N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Phạm Xuân C đang đánh bạc với nhau bằng hình thức “xóc đĩa”, thắng thua bằng tiền thì bị Công an huyện Yên Thành phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền các đối tượng này sử dụng vào việc đánh bạc là 36.900.000 đồng (Ba sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, Công an huyện Yên Thành đã tiến hành khám xét tại chỗ ở của Nguyễn Văn H thì phát hiện, thu giữ gồm: 66 (sáu mươi sáu) viên nén ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 7,17gam; 01 (một) viên nén ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,14 gam; 01 gói ma túy (Heroine), có khối lượng 3,075 gam. Tổng khối lượng là 10.385g (Mười phẩy ba trăm tám lăm gam). Nguyễn Văn H khai nhận số ma túy này H mua nhằm mục đích bán lại kiếm tiền lời.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Bá L, Nguyễn Thị L, Phan Đình N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Phạm Xuân C, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng của vụ án và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan điều tra đã xác định các đối tượng trên đã phạm tội Đánh bạc. Ngoài Nguyễn Văn H còn phạm tội Gá bạc và tội Mua

bán trái phép chất ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự như ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố các bị can, lấy lời khai, hỏi cung bị can và thu thập các chứng cứ liên quan để làm cơ sở để xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn H theo qui định tại Điều 321, Điều 322 và Điều 251 của BLHS, xử lý Nguyễn Bá L, Nguyễn Thị L, Phan Đình N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Phạm Xuân C theo qui định tại Điều 321 của BLHS.

Căn cứ vào kết quả điều tra và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn H về tội Đánh bạc, Gá bạc và Mua bán trái phép chất ma túy theo qui định tại khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322 và điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố Nguyễn Bá L về tội Đánh bạc với tình tiết định khung tăng nặng qui định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của BLHS và truy tố Nguyễn Thị L, Phan Đình N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Phạm Xuân C về tội Đánh bạc qui định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo: Đây là một vụ án thuộc loại án rất nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc do Nguyễn Văn H, Nguyễn Bá L, Nguyễn Thị L, Phan Đình N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Phạm Xuân C và hành vi Gá bạc, Mua bán trái phép chất ma túy do Nguyễn Văn H thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, quản lý chất gây nghiện của nhà nước, gây mất trật tự an ninh thôn xóm, gây bất bình cho nhiều người. Những loại tội phạm này là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, đã gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội nói chung, cho từng cá nhân, gia đình nói chung. Do vậy cần xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo với hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có 7 bị cáo tham gia đánh bạc trong đó Nguyễn Văn H, Nguyễn Bá L, Nguyễn Thị L, Phan Đình N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Phạm Xuân C đồng phạm với nhau về tội đánh bạc, nhưng đồng phạm của các bị cáo là giản đơn. Ngoài ra Nguyễn Văn H còn phạm hai tội độc lập đó là tội Gá bạc và tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy cần phân tích, đánh giá đối với từng bị cáo để xử lý cho phù hợp.

[4] Đối với Nguyễn Văn H là đối tượng có nhân thân xấu đã nhiều lần xét xử về tội Đánh bạc. Lẽ ra bị cáo phải lấy bài học mình đã bị xét xử nhiều lần trước đây để giáo dục răn mình để không vi phạm pháp luật nữa. Tuy nhiên bị cáo không là được điều đó, ngựa quen đường cũ bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi Đánh bạc, Gá bạc và Mua bán trái phép chất ma túy dẫn đến phạm tội. Qua đó cho thấy bị cáo là con người rất khó cải tạo, do vậy cần xử nghiêm minh đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới có tính giáo dục răn đe đối với bị cáo.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào để thể hiện tình nhân đạo của pháp luật.

[6] Đối với Nguyễn Bá L cũng là đối tượng có nhân thân xấu, đã 7 lần bị xét xử về tội Đánh bạc, đến ngày phạm tội mới cũng chưa được xóa án tích. Bị cáo không có ý thức từ bỏ việc đánh bạc, vừa mới mãn hạn tù được một thời gian rất ngắn lại tiếp tục đánh bạc, bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của BLHS. Xét hành vi đánh bạc và nhân thân của bị cáo thấy rằng cần xử lý nghiêm với hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để nhà nước cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội, đã có niên hạn, thành tích hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở biên giới phía Bắc, góp phần xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc, được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng ba; Bố của bị cáo đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Thị L cũng là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị xét xử 2 lần về tội Đánh bạc, bị cáo phạm tội khi chưa thi hành hình phạt 03 tháng tù của bản án số: 132/HSST ngày 27/11/2020 của TAND huyện Yên Thành, nay bị cáo tiếp tục phạm tội Đánh bạc là tái phạm. Qua đó cho thấy bị cáo không từ bỏ được việc đánh bạc, khó cải tạo nên cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Sau khi trừ đi tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào nữa, nhưng xét thấy bị cáo là phụ nữ, đã ly hôn chồng, bản thân đang nuôi hai con nhỏ. Vì vậy cần áp dụng nguyên tắc nhân đạo của pháp luật, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Do hình phạt 03 tháng tù tại bản án số:132/HSST ngày 27/11/2020 của TAND huyện Yên Thành,

tỉnh Nghệ An bị cáo chưa thi hành, nên cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[8] Đối với Phan Đình N cũng là đối tượng có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội Đánh bạc đã được xóa án tích. Khi được Nguyễn Văn H rủ rê đánh bạc thì bị cáo nhất trí ngay, tham gia hưởng ứng việc đánh bạc với các bị cáo khác rất tích cực. Do vậy cũng cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng vừa có tính trừng trị vừa có tính nhân đạo đối với bị cáo.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ngoài ra bố của bị cáo có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Sau khi được xóa án cho đến ngày phạm tội bị cáo chưa có vi phạm phạm gì, thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

Lẽ ra xử phạt tù giam đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo đã bị áp dụng biện pháp tạm giam gần 4 tháng là đủ nghiêm. Hội đồng xét xử thấy rằng cần khoan hồng, nhân đạo đối với bị cáo xử cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm. Do bị cáo đang bị tạm giam, bị cáo được hưởng án treo, nên HĐXX ra quyết định trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[9] Đối với Nguyễn Văn C, Phạm Xuân C khi nghe Nguyễn Văn H rủ đánh bạc thì đồng ý hưởng ứng ngay. Nguyễn Văn T khi đem tiền đến cho Nguyễn Văn C mượn tại nhà Nguyễn Văn H thấy đánh bạc thì tham gia ngay. Điều này cho thấy các bị cáo cũng có tính đam mê về việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc các bị cáo Chín, bị cáo Cương đã sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất vụ án, bị cáo T còn cho bị cáo C mượn tiền để đánh bạc. Do vậy cũng cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo với hình phạt tương xứng để giáo dục răn đe các bị cáo.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS, nhân thân lý lịch các bị cáo trong sáng rõ ràng, nên HĐXX xét thấy rằng chưa cần thiết xử phạt tù giam đối với các bị cáo, mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS, xử cho các bị cáo được hưởng án treo giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát giáo dục cũng đủ

nghiêm. Do bị cáo C, bị cáo C sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn bị cáo T và các bị cáo khác trong vụ án, nên cần xử phạt bị cáo C, bị cáo C với mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Văn T.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện của các bị cáo khó khăn, nên không xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh đỏ, 01 (một) chiếc chăn nhung màu đỏ đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt màu xanh, một mặt màu trắng; 01 (một) bộ bát, đĩa bằng sứ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) lá bài tú lơ khơ, đã bị cắt thành nhiều phần; Thu giữ trong người Nguyễn Văn H số tiền 7.400.000 đồng; Thu giữ trong người Nguyễn Bá L số tiền 16.400.000 đồng; Thu giữ trong người Nguyễn Thị L số tiền 1.200.000 đồng; Thu giữ trong người Phan Đình N số tiền 6.300.000 đồng; Thu giữ trong người Nguyễn Văn C số tiền 9.600.000 đồng; Thu giữ trong người Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000 đồng; Thu giữ trong người Phạm Xuân C số tiền 51.100.000 đồng; Nguyễn Văn H giao nộp số tiền 200.000 đồng tiền bán ma túy; Thu giữ của Nguyễn Văn H 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn sim số 0335081925, đã qua sử dụng; Thu giữ của Nguyễn Bá L 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu vàng, bên trong có gắn sim số 0382154022 và số 0365273315, đã qua sử dụng; Thu giữ của Nguyễn Thị L 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu vàng nhạt, bên trong có gắn sim số 0976326143, đã qua sử dụng; Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn sim số 0389644517, đã qua sử dụng; Thu giữ của Nguyễn Văn C 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme I 5, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0974652814, đã qua sử dụng; Thu giữ của Nguyễn Văn H 66 (sáu mươi sáu) viên nén, hình tròn màu đỏ, loại ma túy Methamphetamine, có khối lượng 7,17 gam và 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh, loại ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,14 gam; Số chất bột màu trắng, loại ma túy Heroine, có khối lượng 3,075 gam.

Xét thấy số tiền 36.600.000 đồng thu giữ của Phạm Xuân C, 15.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Bá L; 4.500.000 đồng thu giữ của Phan Đình N, quá trình điều tra xác định số tiền này không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho các đối tượng tên là đúng.

- Đối với số tiền 36.900.000 đồng là tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nhau và 200.000 đồng là tiền Nguyễn Văn H bán ma túy. Đây là số tiền liên quan đến việc đánh bạc và mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước .

- Đối với số ma túy thu của Nguyễn Văn H có khối lượng 10.385g (Mười phẩy ba trăm tám lăm gam), sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định, số ma túy còn lại, cùng vỏ bao bì và số chất rắn màu trắng là chất cấm không được lưu hành, vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo nêu trên, là phương tiện để các bị cáo liên lạc thông tin để đánh bạc với nhau, nên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

[12] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322, điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 55 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc” và 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 01/6/2021).

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá L 04 (bốn) năm tù về tội “ Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 01/6/2021).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm tù về tội “ Đánh bạc ”.

Tổng hợp với hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số:132/HSST ngày 27/11/2020 của TAND huyện Yên Thành, xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 01/6/2021).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Đình N 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/9/2021). Giao bị cáo Phan Đình N cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/9/2021). Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(Ngày 29/9/2021). Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân C 01 (một) năm tù về tội “ Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/9/2021). Giao bị cáo Phạm Xuân C cho UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến việc đánh bạc và liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy như sau:

- 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc chăn nhung màu đỏ, đã qua sử dụng.
- 04 (bốn) quân vị hình tròn, một mặt màu xanh, một mặt màu trắng.
- 01 (một) bộ bát, đĩa bằng sứ màu trắng, đã qua sử dụng.
- 01 (một) lá bài tứ lơ khơ, đã bị cắt thành nhiều phần.
- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện viền xanh đỏ, có chữ ký đối tượng Nguyễn Văn H , đóng dấu đỏ giáp lai của Cơ quan CSĐT bên trong có 09 viên nén hình tròn đỏ có tổng khối lượng 01 gam; 0,28 gam chất rắn màu trắng, 36 (ba mươi sáu) viên nén hình tròn màu đỏ có tổng khối lượng 4gam; 1,695 gam chất rắn màu trắng cùng vỏ bao bì.

* Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 04 điện thoại di động sau đây:

+/- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn sim số 0335081925, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn H .

+/- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu vàng, bên trong có gắn sim số 0382154022 và số 0365273315, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Bá L.

+/- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A6, màu vàng nhạt, bên trong có gắn sim số 0976326143, đã qua sử dụng thi của Nguyễn Thị L .

+/- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn sim số 0389644517, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn T.

+/- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme I 5, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0974652814, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn C.

Những vật chứng nêu trên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2021.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 37.100.000 đồng liên quan đến việc đánh bạc và tiền bán ma túy đã được Công an huyện Yên Thành nộp vào tài khoản tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành tỉnh Nghệ An mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền vào tài khoản khoản ngày 24/9/2021.

9. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc: Nguyễn Văn H , Nguyễn Bá L, Nguyễn Thị L , Phan Đình N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Phạm Xuân C mỗi phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

10. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc